

Quy tắc và Điều khoản

BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

(Được phê chuẩn theo Công văn số 9089/BTC-QLBH ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính)

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1: QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM.....	4
Điều 1. Quyền lợi bảo hiểm.....	4
Điều 2. Bảo hiểm bổ trợ	7
Điều 3. Các trường hợp không thuộc phạm vi bảo hiểm.....	7
Điều 4. Bảo hiểm tạm thời.....	9
CHƯƠNG 2: GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM.....	11
Điều 5. Người có quyền nhận quyền lợi bảo hiểm	11
Điều 6. Thủ tục giải quyết quyền lợi.....	11
Điều 7. Thời hạn giải quyết quyền lợi bảo hiểm.....	12
CHƯƠNG 3: THAM GIA BẢO HIỂM, HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG VÀ NHỮNG THAY ĐỔI LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG.....	13
Điều 8. Tham gia bảo hiểm.....	13
Điều 9. Cung cấp thông tin.....	13
Điều 10. Thời gian cân nhắc.....	14
Điều 11. Miễn truy xét	15
Điều 12. Trách nhiệm bảo mật thông tin khách hàng	15
Điều 13. Hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm.....	15
Điều 14. Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước hạn.....	15
Điều 15. Chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm	16
Điều 16. Khôi phục hiệu lực hợp đồng	16
Điều 17. Các thay đổi liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm.....	17
Điều 18. Thay đổi liên quan đến quyền lợi hợp đồng.....	18
Điều 19. Các quy định khác.....	21
CHƯƠNG 4: PHÍ BẢO HIỂM, CÁC KHOẢN PHÍ CỦA HỢP ĐỒNG VÀ GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG	22
Điều 20. Phí bảo hiểm.....	22
Điều 21. Phương thức phân bổ phí bảo hiểm	23
Điều 22. Thời hạn đóng phí, Định kỳ đóng phí và Gia hạn đóng Phí bảo hiểm	23
Điều 23. Các khoản phí của hợp đồng	25
Điều 24. Tài khoản hợp đồng	27
CHƯƠNG 5: THÔNG TIN VỀ QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ VÀ GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG.....	29
Điều 25. Thiết lập Quỹ liên kết đơn vị và thông tin về cơ cấu hoạt động.....	29
Điều 26. Định Giá đơn vị quỹ.....	29
Điều 27. Các biện pháp bảo vệ và gia tăng quyền lợi của Bên mua bảo hiểm.....	30

Điều 28. Mua và bán Đơn vị Quỹ	30
Điều 29. Các trường hợp ngoại lệ	30
PHỤ LỤC 1: ĐỊNH NGHĨA	32
DANH MỤC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ NĂM 2019	37

CHƯƠNG 1: QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM

Điều 1. Quyền lợi bảo hiểm

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, Generali chi trả những quyền lợi sau:

1.1 Quyền lợi Thường định kỳ

- a. Vào cuối Năm hợp đồng thứ 06 và cuối mỗi 03 Năm hợp đồng sau đó cho đến cuối Năm hợp đồng thứ 18, Generali sẽ chi trả quyền lợi thường định kỳ bằng 3% giá trị bình quân của Giá trị Tài khoản cơ bản tại 36 Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng liền kề trước thời điểm xem xét.
- b. Quyền lợi Thường định kỳ được phân bổ vào Tài khoản cơ bản dựa theo Tỷ trọng giá trị quỹ của Tài khoản cơ bản được xác định vào ngày khoản thưởng được chi trả. Quyền lợi Thường định kỳ sau khi phân bổ cho từng Quỹ sẽ dùng để mua Đơn vị quỹ theo Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày khoản thưởng được chi trả.
- c. Để được nhận quyền lợi này, trong mỗi kỳ xem xét, Hợp đồng bảo hiểm cần đáp ứng các yêu cầu sau:
 - Hợp đồng bảo hiểm chưa từng bị mất hiệu lực;
 - Chưa từng thực hiện giao dịch rút tiền từ Tài khoản cơ bản;
 - Tổng Phí bảo hiểm tối thiểu được đóng đầy đủ như sau:
 - Đối với kỳ xem xét thứ nhất, Phí bảo hiểm định kỳ của 04 Năm hợp đồng đầu tiên và Phí bảo hiểm cơ bản từ Năm hợp đồng thứ 05 đến Năm hợp đồng thứ 06 được đóng đầy đủ đến cuối thời điểm xem xét;
 - Đối với các kỳ xem xét kế tiếp, Phí bảo hiểm cơ bản của kỳ xem xét hiện tại được đóng đầy đủ đến cuối thời điểm xem xét.
- d. Kỳ xem xét được xác định như sau:
 - Kỳ xem xét thứ nhất: 06 Năm hợp đồng đầu tiên tính từ Ngày hiệu lực hợp đồng;
 - Các kỳ xem xét kế tiếp: mỗi 03 Năm hợp đồng liền kề trước thời điểm chi trả quyền lợi.

1.2 Quyền lợi Thường đặc biệt

- a. Vào cuối Năm hợp đồng thứ 10, cuối Năm hợp đồng thứ 15, cuối Năm hợp đồng thứ 20, Generali sẽ chi trả quyền lợi Thường đặc biệt theo tỷ lệ % Phí bảo hiểm Năm hợp đồng đầu tiên tại thời điểm phát hành Hợp đồng bảo hiểm như sau:

Cuối Năm hợp đồng	10	15	20
Thưởng đặc biệt (% Phí bảo hiểm Năm hợp đồng đầu tiên tại thời điểm phát hành Hợp đồng bảo hiểm)	25%	50%	150%

- b. Phí bảo hiểm Năm hợp đồng đầu tiên tại thời điểm phát hành Hợp đồng bảo hiểm bao gồm Phí bảo hiểm cơ bản Năm hợp đồng đầu tiên và Phí bảo hiểm bổ trợ Năm hợp

đồng đầu tiên (nếu có), và phần phí bảo hiểm tăng thêm theo kết quả thẩm định, nhưng không bao gồm Phí bảo hiểm bổ trợ của các Bảo hiểm bổ trợ đã chấm dứt hiệu lực trước hạn hoặc do Generali từ chối bảo hiểm đối với các Bảo hiểm bổ trợ này.

Trường hợp Bên mua bảo hiểm không đóng đầy đủ Phí bảo hiểm định kỳ (bao gồm Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm bổ trợ của (các) Bảo hiểm bổ trợ còn hiệu lực đến thời điểm cuối kỳ xem xét), tỷ lệ thưởng sẽ được điều chỉnh tương ứng theo tỷ lệ của tổng Phí bảo hiểm định kỳ thực đóng so với tổng Phí bảo hiểm định kỳ của hợp đồng đến cuối thời điểm xem xét.

- c. Quyền lợi Thưởng đặc biệt được phân bổ vào Tài khoản đóng thêm dựa theo Tỷ trọng giá trị quỹ của Tài khoản đóng thêm hoặc Tỷ trọng giá trị quỹ của Tài khoản cơ bản nếu Giá trị Tài khoản đóng thêm bằng 0. Tỷ trọng giá trị quỹ này được xác định vào ngày khoản thưởng được chi trả. Quyền lợi Thưởng đặc biệt sau khi phân bổ cho từng Quỹ sẽ dùng để mua Đơn vị quỹ theo Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày khoản thưởng được chi trả.
- d. Để nhận quyền lợi này, trong mỗi kỳ xem xét, Hợp đồng bảo hiểm cần đáp ứng các yêu cầu sau:
 - Hợp đồng bảo hiểm chưa từng bị mất hiệu lực;
 - Chưa từng thực hiện giao dịch rút tiền từ Tài khoản cơ bản;
 - Tổng Phí bảo hiểm tối thiểu được đóng đầy đủ như sau:
 - Đối với kỳ xem xét thứ nhất, Phí bảo hiểm định kỳ của 04 Năm hợp đồng đầu tiên và Phí bảo hiểm cơ bản từ Năm hợp đồng thứ 05 đến Năm hợp đồng thứ 10 được đóng đầy đủ đến cuối thời điểm xem xét;
 - Đối với các kỳ xem xét kế tiếp, Phí bảo hiểm cơ bản của kỳ xem xét hiện tại được đóng đầy đủ đến cuối thời điểm xem xét.
- e. Kỳ xem xét được xác định như sau:
 - Kỳ xem xét thứ nhất: 10 Năm hợp đồng đầu tiên kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng;
 - Các kỳ xem xét kế tiếp: mỗi 05 Năm hợp đồng liền kề trước thời điểm chi trả quyền lợi.

1.3 Quyền lợi khi kết thúc hợp đồng

Bên mua bảo hiểm được nhận toàn bộ Giá trị Tài khoản hợp đồng tại Ngày định giá ngay sau Ngày kết thúc hợp đồng sau khi trừ đi Khoản nợ (nếu có).

1.4 Quyền lợi Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn

Nếu Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm đạt 70 Tuổi, Generali sẽ chi trả:

- 100% Số tiền bảo hiểm; cộng với
- 100% Giá trị Tài khoản hợp đồng xác định dựa trên số lượng Đơn vị quỹ tại ngày Generali chấp thuận chi trả quyền lợi bảo hiểm và Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày Generali chấp thuận chi trả quyền lợi; cộng với
- Khoản phí bảo hiểm đã phân bổ nhưng chưa được định giá (nếu có); cộng với
- Phí ban đầu, Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng đã khấu trừ sau thời điểm Người được bảo hiểm được chứng nhận bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn (nếu có).

Trừ đi:

- Các quyền lợi bảo hiểm (bao gồm quyền lợi của (các) Bảo hiểm bổ trợ) được chi trả cho các sự kiện xảy ra sau thời điểm Người được bảo hiểm được chứng nhận bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn (nếu có); và
- Khoản nợ (nếu có).

Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm Người được bảo hiểm được chứng nhận bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn (nếu được Generali chấp thuận chi trả quyền lợi bảo hiểm).

1.5 Quyền lợi tử vong

Nếu Người được bảo hiểm tử vong, Generali sẽ chi trả:

- 100% Số tiền bảo hiểm; cộng với
- 100% Giá trị Tài khoản hợp đồng xác định dựa trên số lượng Đơn vị quỹ tại ngày Generali nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm và Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày Generali nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm theo quy định tại Điều 6.2; cộng với
- Khoản phí bảo hiểm đã phân bổ nhưng chưa được định giá (nếu có); cộng với
- Phí ban đầu, Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng đã khấu trừ sau ngày Người được bảo hiểm tử vong (nếu có).

Trừ đi:

- Các quyền lợi bảo hiểm (bao gồm quyền lợi của (các) Bảo hiểm bổ trợ) được chi trả cho các sự kiện xảy ra sau ngày Người được bảo hiểm tử vong (nếu có); và
- Khoản nợ (nếu có).

Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm Người được bảo hiểm tử vong.

1.6 Quyền lợi tử vong do Tai nạn

Ngoài quyền lợi chi trả tại Điều 1.5, Generali sẽ chi trả thêm 100% Số tiền bảo hiểm nếu Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn trước Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm đạt 75 Tuổi.

1.7 Giới hạn chi trả

Số tiền bảo hiểm chi trả theo Điều 1.4, Điều 1.5 và Điều 1.6 sẽ được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng với Tuổi của Người được bảo hiểm tại thời điểm xảy ra Sự kiện bảo hiểm như sau:

Tuổi tại thời điểm xảy ra Sự kiện bảo hiểm	Dưới 01 Tuổi	Từ 01 đến dưới 02 Tuổi	Từ 02 đến dưới 03 Tuổi	Từ 03 đến dưới 04 Tuổi	Từ 04 Tuổi trở lên
Tỷ lệ điều chỉnh (% Số tiền bảo hiểm)	20%	40%	60%	80%	100%

1.8 Quyền lợi đảm bảo duy trì hiệu lực hợp đồng trong 04 Năm hợp đồng đầu tiên

Trong 04 Năm hợp đồng đầu tiên, nếu Bên mua bảo hiểm đóng đủ Phí bảo hiểm định kỳ (bao gồm trường hợp đóng phí trong thời gian gia hạn đóng phí theo quy định tại Điều 22.3) và không thực hiện rút tiền từ Tài khoản cơ bản, Hợp đồng bảo hiểm vẫn đảm bảo duy trì hiệu lực ngay cả khi Giá trị Tài khoản hợp đồng không đủ để trừ Khoản khấu trừ hàng tháng.

Khoản khấu trừ hàng tháng còn thiếu (nếu có) sẽ trở thành Khoản nợ và được tự động khấu trừ vào những Tháng/Năm hợp đồng tiếp theo hoặc được trừ trước khi chi trả quyền lợi bảo hiểm (nếu có).

Điều 2. Bảo hiểm bổ trợ

Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu cung cấp Bảo hiểm bổ trợ cho Người được bảo hiểm theo Quy tắc và Điều khoản của từng Bảo hiểm bổ trợ và phù hợp với Quy tắc và Điều khoản này.

Bảo hiểm bổ trợ của từng Người được bảo hiểm được thể hiện trên Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc các bản phụ lục, các xác nhận sửa đổi, bổ sung và các thỏa thuận khác (nếu có).

Điều 3. Các trường hợp không thuộc phạm vi bảo hiểm

3.1 Tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn

Generali sẽ không chi trả quyền lợi tại Điều 1.4 và Điều 1.5 nếu Người được bảo hiểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn vì một trong những nguyên nhân sau:

- Tự tử, mưu toan tự tử hoặc tự gây ra thương tích trong tình trạng tinh táo hoặc mất trí, trong vòng 02 năm kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất, tùy vào ngày nào đến sau;

- b. Hành vi phạm tội của Người được bảo hiểm và/hoặc Người thụ hưởng và/hoặc Bên mua bảo hiểm. Trong trường hợp do hành vi phạm tội của Người thụ hưởng, Generali chỉ chi trả phần quyền lợi bảo hiểm cho Người thụ hưởng không tham gia vào các hành vi đó và theo phần quyền lợi bảo hiểm đã được chỉ định;
- c. Tình trạng y tế có trước, ngoại trừ Tình trạng y tế có trước được kê khai trên hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và được Generali chấp nhận.

3.2 Tử vong do Tai nạn

Generali sẽ không chi trả quyền lợi tại Điều 1.6 nếu Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn vì một trong những nguyên nhân hoặc trong trường hợp sau:

- a. Hành vi phạm tội của Người được bảo hiểm và/hoặc Người thụ hưởng và/hoặc Bên mua bảo hiểm. Trong trường hợp do hành vi phạm tội của Người thụ hưởng, Generali chỉ chi trả phần quyền lợi bảo hiểm cho Người thụ hưởng không tham gia vào các hành vi đó và theo phần quyền lợi bảo hiểm đã được chỉ định;
- b. Sử dụng thuốc mà không theo chỉ định của bác sĩ, sử dụng bất kỳ loại chất gây nghiện, ma túy, chất độc, thuốc kích thích;
- c. Điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.

3.3 Giải quyết trường hợp không thuộc phạm vi bảo hiểm

- a. Nếu Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn thuộc trường hợp quy định tại Điều 3.1, Bên mua bảo hiểm có thể:
 - tiếp tục đóng phí bảo hiểm để duy trì Hợp đồng bảo hiểm. Khi đó, Người được bảo hiểm vẫn tiếp tục được bảo hiểm với các quyền lợi khác thuộc phạm vi bảo hiểm; hoặc
 - yêu cầu chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm. Khi đó, Generali sẽ chi trả cho Bên mua bảo hiểm Giá trị Tài khoản hợp đồng xác định dựa trên số lượng Đơn vị quỹ tại ngày chấm dứt hiệu lực hợp đồng và Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá sau ngày chấm dứt hiệu lực hợp đồng sau khi trừ đi Khoản nợ và các chi phí khám, xét nghiệm y khoa (nếu có). Ngày chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm là ngày Generali nhận được văn bản yêu cầu của Bên mua bảo hiểm.
- b. Nếu Người được bảo hiểm tử vong thuộc trường hợp quy định tại Điều 3.1, Generali sẽ chi trả:
 - Giá trị Tài khoản hợp đồng xác định dựa trên số lượng Đơn vị quỹ tại ngày Generali nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm và Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày Generali nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm theo quy định tại Điều 6.2; cộng với
 - Khoản phí bảo hiểm đã phân bổ nhưng chưa được định giá (nếu có); cộng với
 - Phí ban đầu, Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng đã khấu trừ sau ngày Người được bảo hiểm tử vong (nếu có); trừ đi

- Các quyền lợi bảo hiểm (bao gồm quyền lợi của (các) Bảo hiểm bổ trợ) được chi trả cho các sự kiện xảy ra sau ngày Người được bảo hiểm tử vong (nếu có); trừ đi
- Khoản nợ (nếu có).

3.4 Bảo hiểm bổ trợ

Các trường hợp ngoài phạm vi bảo hiểm được áp dụng theo quy định tại Quy tắc và Điều khoản của từng Bảo hiểm bổ trợ.

Điều 4. Bảo hiểm tạm thời

4.1 Quyền lợi chi trả

Nếu Người được bảo hiểm chính tử vong do Tai nạn sau khi Bên mua bảo hiểm nộp hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và nộp đủ khoản Phí bảo hiểm tạm tính, Generali sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm tạm thời như sau:

- a. Chi trả số tiền nào thấp hơn giữa 200 triệu đồng và (tổng) Số tiền bảo hiểm của sản phẩm chính yêu cầu trong (các) hồ sơ yêu cầu bảo hiểm cho Người được bảo hiểm chính đang được Generali xem xét; hoặc
- b. Hoàn trả (tổng) Phí bảo hiểm tạm tính của (các) hồ sơ yêu cầu bảo hiểm cho Người được bảo hiểm chính đang được Generali xem xét, nếu (tổng) Phí bảo hiểm tạm tính bằng hoặc lớn hơn 200 triệu đồng.

Bảo hiểm tạm thời không áp dụng đối với (các) Bảo hiểm bổ trợ (nếu có) được đính kèm theo Hợp đồng bảo hiểm này.

4.2 Các trường hợp không chi trả quyền lợi

Generali sẽ hoàn lại toàn bộ Phí bảo hiểm tạm tính đã đóng sau khi trừ đi chi phí khám xét nghiệm y khoa (nếu có), nếu Người được bảo hiểm chính tử vong vì một trong những nguyên nhân hoặc trong trường hợp sau:

- a. Hành vi phạm tội của Người được bảo hiểm và/hoặc Người thụ hưởng và/hoặc Bên mua bảo hiểm. Trong trường hợp do hành vi phạm tội của Người thụ hưởng, Generali chỉ chi trả phần quyền lợi bảo hiểm cho Người thụ hưởng không tham gia vào các hành vi đó và theo phần quyền lợi bảo hiểm đã được chi định;
- b. Sử dụng thuốc mà không theo chỉ định của bác sĩ, sử dụng bất kỳ loại chất gây nghiện, ma túy, chất độc, thuốc kích thích;
- c. Điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn;
- d. Hành vi cố ý vi phạm pháp luật của Người được bảo hiểm.

4.3 Chấm dứt bảo hiểm tạm thời

Bảo hiểm tạm thời sẽ chấm dứt vào một trong những thời điểm sau, tùy thời điểm nào đến trước:

- a. Generali phát hành Giấy chứng nhận bảo hiểm;
- b. Generali từ chối yêu cầu bảo hiểm;

- c. Generali phát hành thư thông báo điều kiện bảo hiểm bổ sung;
- d. Bên mua bảo hiểm hủy bỏ yêu cầu bảo hiểm.

CHƯƠNG 2: GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Điều 5. Người có quyền nhận quyền lợi bảo hiểm

5.1 Quyền lợi khi Người được bảo hiểm chính tử vong

- a. Người có quyền nhận quyền lợi bảo hiểm là Người thụ hưởng do Bên mua bảo hiểm chỉ định.
- b. Người có quyền nhận quyền lợi bảo hiểm là Bên mua bảo hiểm trong các trường hợp sau:
 - Không có hoặc không xác định được Người thụ hưởng; hoặc
 - Không có Người thụ hưởng khác khi Người thụ hưởng là cá nhân đã tử vong hoặc tổ chức bị giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động cùng lúc hoặc trước khi Người được bảo hiểm tử vong; hoặc
 - Nếu có nhiều Người thụ hưởng, mà Người thụ hưởng là cá nhân đã tử vong hoặc tổ chức bị giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động cùng lúc hoặc trước khi Người được bảo hiểm tử vong, phần quyền lợi bảo hiểm tương ứng của Người thụ hưởng đó được chi trả cho Bên mua bảo hiểm.

Trong các trường hợp trên, nếu Bên mua bảo hiểm tử vong, Generali sẽ chi trả cho (những) người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm.

5.2 Quyền lợi khác

Người có quyền nhận quyền lợi là Bên mua bảo hiểm. Nếu Bên mua bảo hiểm tử vong, Generali sẽ chi trả cho (những) người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm.

Điều 6. Thủ tục giải quyết quyền lợi

6.1 Thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi

Người có quyền nhận quyền lợi bảo hiểm gửi thông báo về Sự kiện bảo hiểm và nộp các chứng từ liên quan quy định tại Điều 6.2 cho Generali trong vòng 12 tháng kể từ ngày xảy ra Sự kiện bảo hiểm hoặc phát sinh quyền lợi bảo hiểm. Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của pháp luật sẽ không tính vào thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm.

6.2 Các chứng từ yêu cầu giải quyết quyền lợi

Bên mua bảo hiểm hoặc Người có quyền nhận quyền lợi bảo hiểm nộp cho Generali các chứng từ bằng tiếng Việt như sau:

- a. Giấy yêu cầu giải quyết quyền lợi được khai đầy đủ, chính xác;
- b. Giấy tờ tùy thân của người nhận quyền lợi: chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu;
- c. Bảng chứng về quyền nhận quyền lợi: giấy tờ chứng minh mối quan hệ với Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm, văn bản phân chia di sản thừa kế, di chúc, văn bản cử người đại diện nhận quyền lợi;

- d. Bảng chứng về Sự kiện bảo hiểm:
- Tử vong: giấy chứng tử/trích lục khai tử.
 - Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn: kết quả giám định tình trạng thương tật do Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh trở lên, hoặc cơ quan có thẩm quyền, hoặc cơ quan y tế được Generali chấp thuận, cấp theo quy định của pháp luật.
- e. Bảng chứng về nguyên nhân của Sự kiện bảo hiểm:
- Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận điều tra của cơ quan có thẩm quyền, biên bản tai nạn, tường trình tai nạn nếu Sự kiện bảo hiểm xảy ra do Tai nạn;
 - Giấy ra viện và tóm tắt bệnh án (nếu có nằm viện), giấy chứng nhận phẫu thuật (nếu có phẫu thuật), hồ sơ khám, kết quả xét nghiệm, chẩn đoán và điều trị từ bất kỳ bác sĩ và/hoặc cơ sở y tế nào mà Người được bảo hiểm đã đến khám và điều trị;
 - Biên bản khám nghiệm tử thi (nếu có).

Generali bảo lưu quyền yêu cầu Bên mua bảo hiểm hoặc người có quyền nhận quyền lợi bảo hiểm thực hiện công chứng, chứng thực hợp pháp hóa lãnh sự các giấy tờ, bằng chứng nêu trên (bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt). Chi phí do việc cung cấp các giấy tờ này sẽ do Bên mua bảo hiểm hoặc người có quyền nhận quyền lợi bảo hiểm chịu trách nhiệm.

Trường hợp có tranh chấp xảy ra, Generali bảo lưu quyền yêu cầu giám định y tế đối với Người được bảo hiểm tại các cơ quan giám định/chuyên viên giám định được Generali chỉ định hoặc chấp thuận, chi phí cho việc giám định y tế do Generali chi trả. Kết quả giám định y tế là cơ sở để Generali xem xét giải quyết quyền lợi bảo hiểm.

6.3 Bảo hiểm hỗ trợ

Áp dụng theo quy định tại Quy tắc và Điều khoản của từng Bảo hiểm hỗ trợ.

Điều 7. Thời hạn giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Generali có trách nhiệm giải quyết quyền lợi bảo hiểm trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ. Nếu quá thời hạn này, trong trường hợp quyền lợi bảo hiểm được chấp thuận chi trả, Generali sẽ trả thêm lãi trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian quá hạn và theo lãi suất Generali đang áp dụng đối với các khoản tạm ứng từ hợp đồng bảo hiểm được công bố trên cổng thông tin điện tử của Generali tại từng thời điểm.

CHƯƠNG 3: THAM GIA BẢO HIỂM, HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG VÀ NHỮNG THAY ĐỔI LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG

Điều 8. Tham gia bảo hiểm

- 8.1** Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm yêu cầu tham gia bảo hiểm bằng việc điền đầy đủ, chính xác thông tin và ký tên vào Giấy yêu cầu bảo hiểm, cung cấp thông tin và tài liệu làm cơ sở thẩm định theo yêu cầu của Generali theo Điều 9.1 và đóng đủ Phí bảo hiểm tạm tính.
- 8.2** Để được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm phải có quan hệ được bảo hiểm theo quy định tại Phụ lục 1, mục 1 của Quy tắc và Điều khoản này và đáp ứng các điều kiện về thẩm định của Generali.
- 8.3** Người được bảo hiểm đồng ý đối với việc bảo hiểm trên sinh mạng của mình bằng việc ký tên trên hồ sơ yêu cầu bảo hiểm. Nếu Người được bảo hiểm dưới 18 tuổi, Bên mua bảo hiểm cần được sự chấp thuận của cha, mẹ, người giám hộ hợp pháp của Người được bảo hiểm.

Điều 9. Cung cấp thông tin

- 9.1** Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp, kê khai đầy đủ và chính xác các thông tin vào Giấy yêu cầu bảo hiểm, hồ sơ yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm, hồ sơ yêu cầu điều chỉnh Hợp đồng bảo hiểm để phục vụ cho việc thẩm định và xem xét bảo hiểm. Việc kiểm tra sức khỏe (nếu có) không thay thế việc kê khai đầy đủ và chính xác của Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm.
- 9.2** Trường hợp Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm cố tình vi phạm việc cung cấp thông tin tại Điều 9.1, mà nếu biết được thông tin này đầy đủ, chính xác:
- 9.2.1** Generali đã từ chối yêu cầu bảo hiểm, yêu cầu điều chỉnh hợp đồng hoặc yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm thì quyền lợi bảo hiểm sẽ không được chi trả và Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực. Tùy theo các sự kiện sau, Generali sẽ chi trả cho Bên mua bảo hiểm:
- a. Trường hợp Người được bảo hiểm tử vong: Generali sẽ chi trả:
- Giá trị Tài khoản hợp đồng xác định dựa trên số lượng Đơn vị quỹ tại ngày Generali nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm và Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày Generali nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm theo quy định tại Điều 6.2; cộng với
 - Khoản phí bảo hiểm đã phân bổ nhưng chưa được định giá (nếu có); cộng với
 - Phí ban đầu, Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng đã khấu trừ sau ngày Người được bảo hiểm tử vong (nếu có); trừ đi
 - Các quyền lợi bảo hiểm (bao gồm quyền lợi của (các) Bảo hiểm bổ trợ) được chi trả cho các sự kiện xảy ra sau ngày Người được bảo hiểm tử vong (nếu có); trừ đi
 - Khoản nợ và các chi phí khám, xét nghiệm y khoa (nếu có).

- b. Các trường hợp khác: Generali sẽ chi trả Giá trị Tài khoản hợp đồng xác định dựa trên số lượng Đơn vị quỹ tại ngày Generali quyết định chấm dứt hiệu lực hợp đồng và Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày Generali quyết định chấm dứt hiệu lực hợp đồng sau khi đã khấu trừ các quyền lợi bảo hiểm đã được chi trả, Khoản nợ và các chi phí khám, xét nghiệm y khoa (nếu có).
- 9.2.2 Generali đã từ chối yêu cầu tham gia, yêu cầu điều chỉnh hoặc yêu cầu khôi phục cho (các) Bảo hiểm bổ trợ thì quyền lợi bảo hiểm sẽ không được chi trả và (các) Bảo hiểm bổ trợ này sẽ chấm dứt hiệu lực. Khi đó, Generali sẽ hoàn trả cho Bên mua bảo hiểm:
- Phí ban đầu, Phí bảo hiểm rủi ro đã khấu trừ của (các) Bảo hiểm bổ trợ này; trừ đi
 - Các quyền lợi bảo hiểm đã chi trả của (các) Bảo hiểm bổ trợ này (nếu có); trừ đi
 - Khoản nợ (nếu có).
- 9.2.3 Generali đã chấp thuận bảo hiểm với điều kiện bổ sung thì Generali sẽ thỏa thuận với Bên mua bảo hiểm về việc điều chỉnh Phí bảo hiểm rủi ro, thu thêm khoản Phí bảo hiểm, hoặc áp dụng thêm loại trừ bảo hiểm hoặc điều chỉnh giảm Số tiền bảo hiểm tương ứng với mức rủi ro. Nếu Bên mua bảo hiểm không đồng ý với điều kiện thỏa thuận, Generali sẽ chi trả:
- Giá trị Tài khoản hợp đồng xác định dựa trên số lượng Đơn vị quỹ tại ngày Generali quyết định chấm dứt hiệu lực hợp đồng và Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày Generali quyết định chấm dứt hiệu lực hợp đồng; trừ đi
 - Các quyền lợi bảo hiểm (bao gồm (các) Bảo hiểm bổ trợ) đã phát sinh và được Generali chấp thuận chi trả (nếu có); trừ đi
 - Chi phí khám, xét nghiệm y khoa (nếu có); trừ đi
 - Khoản nợ (nếu có).
- 9.2.4 Generali không thay đổi quyết định chấp thuận bảo hiểm, yêu cầu điều chỉnh hợp đồng hoặc yêu cầu khôi phục hiệu lực hợp đồng, Generali vẫn xem xét chi trả quyền lợi theo quy định của Hợp đồng bảo hiểm này.
- 9.3 Generali có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm, giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm. Trường hợp Generali cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng thì Bên mua bảo hiểm có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng bảo hiểm, Generali sẽ bồi thường thiệt hại phát sinh cho Bên mua bảo hiểm do việc cung cấp thông tin sai sự thật.

Điều 10. Thời gian cân nhắc

Bên mua bảo hiểm có thể từ chối tham gia bảo hiểm bằng việc gửi văn bản đến Generali trong vòng 21 ngày kể từ ngày nhận được Hợp đồng bảo hiểm. Khi đó, Hợp đồng bảo hiểm bị hủy bỏ, Generali hoàn trả toàn bộ Phí bảo hiểm đã đóng (không có lãi), sau khi trừ đi các chi phí khám, xét nghiệm y khoa (nếu có).

Điều 11. Miễn truy xét

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, các thông tin kê khai không chính xác hoặc bị bỏ sót trong hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và các giấy tờ có liên quan sẽ được miễn truy xét sau 24 tháng kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất, tùy vào ngày nào đến sau.

Quy định này không áp dụng đối với trường hợp Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm vi phạm việc kê khai thông tin được quy định tại Điều 9.

Điều 12. Trách nhiệm bảo mật thông tin khách hàng

Generali không được chuyển giao thông tin cá nhân do Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm cung cấp tại Hợp đồng bảo hiểm cho bất kỳ bên thứ ba nào khác, trừ các trường hợp sau đây:

- a. Thu thập, sử dụng, chuyển giao theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, theo quy định của pháp luật hoặc cho mục đích thẩm định, định phí bảo hiểm, phát hành/Thực hiện hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm, trích lập dự phòng nghiệp vụ, giải quyết quyền lợi bảo hiểm, nghiên cứu thiết kế sản phẩm, phòng chống trục lợi bảo hiểm, phòng chống khủng bố/rửa tiền, nghiên cứu đánh giá tình hình tài chính, khả năng thanh toán, kiểm toán, mức độ đầy đủ vốn, yêu cầu vốn và quản trị cơ sở dữ liệu.
- b. Các trường hợp khác được Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm đồng ý bằng văn bản, với điều kiện:
 - Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm phải được thông báo về mục đích chuyển giao thông tin và được quyền lựa chọn giữa đồng ý hoặc không đồng ý với việc chuyển giao đó; và
 - Việc Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm từ chối cho phép chuyển giao thông tin cho bên thứ ba ngoài Điều 12.a không được sử dụng làm lý do để từ chối giao kết hợp đồng.

Điều 13. Hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm

Nếu yêu cầu bảo hiểm được Generali chấp nhận, Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực từ ngày Bên mua bảo hiểm ký Giấy yêu cầu bảo hiểm và nộp đủ Phí bảo hiểm tạm tính, với điều kiện Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm phải còn sống vào thời điểm Generali phát hành Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Thời hạn hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm được tính từ Ngày hiệu lực hợp đồng đến Ngày kỷ niệm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm đạt 99 Tuổi và được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm, trừ trường hợp chấm dứt hiệu lực theo Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm này.

Điều 14. Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước hạn

Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Generali trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực. Ngày chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm là ngày Generali nhận được văn bản yêu cầu chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm. Khi đó, Generali sẽ hoàn trả cho Bên mua

bảo hiểm Giá trị hoàn lại tại thời điểm Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực (nếu có) sau khi trừ đi Khoản nợ (nếu có).

Điều 15. Chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực theo một trong những trường hợp sau:

- a. Ngày kỷ niệm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm đạt 99 Tuổi;
- b. Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực trên 24 tháng liên tục;
- c. Người được bảo hiểm tử vong;
- d. Người được bảo hiểm được chứng nhận bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn và được Generali chấp thuận chi trả quyền lợi bảo hiểm;
- e. Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực theo Điều 3.3.a, Điều 9.2, Điều 14, Điều 17.1.c, Điều 17.4 Điều 18.4 của Quy tắc và Điều khoản này;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và của Quy tắc và Điều khoản này.

Điều 16. Khôi phục hiệu lực hợp đồng

16.1 Trong vòng 24 tháng kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực và không muộn hơn Ngày kết thúc hợp đồng, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

- a. Các khoản tiền để khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm theo quy định của Generali được đóng đủ; và
- b. Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm cung cấp thông tin và đáp ứng các điều kiện thẩm định của Generali.

Các khoản tiền để khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm được quy định như sau:

- Trường hợp Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực theo Điều 22.3.a do Bên mua bảo hiểm không nộp phí bảo hiểm đến hạn trong 04 Năm hợp đồng đầu tiên theo quy định tại Điều 22.1.a: Bên mua bảo hiểm phải đóng Phí bảo hiểm của tất cả các kỳ phí quá hạn và Phí bảo hiểm định kỳ của kỳ đóng phí tiếp theo (nếu ngày yêu cầu khôi phục hiệu lực cách ngày đến hạn đóng phí của kỳ phí này dưới 15 ngày).
- Trường hợp Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực theo Điều 22.3.a và Điều 22.3.b do Giá trị Tài khoản hợp đồng không đủ để khấu trừ Khoản khấu trừ hàng tháng: Bên mua bảo hiểm phải đóng tối thiểu 01 kỳ Phí bảo hiểm nếu định kỳ đóng phí là năm hoặc nửa năm; hoặc tối thiểu 02 kỳ Phí bảo hiểm nếu định kỳ đóng phí là quý; hoặc tối thiểu 03 kỳ Phí bảo hiểm nếu định kỳ đóng phí là tháng.

Việc khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm sẽ có hiệu lực ngay sau khi được Generali chấp thuận bằng văn bản, với điều kiện Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm phải còn sống vào thời điểm phát hành văn bản chấp thuận. Generali không bảo hiểm cho những sự kiện xảy ra trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực.

16.2 Khoản tiền để lại Generali từ việc bán các Đơn vị quỹ sau thời gian 60 ngày kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực, và các khoản phí bảo hiểm để khôi phục hiệu lực hợp đồng theo quy định của Generali sau khi được phân bổ sẽ được dùng để mua các Đơn vị

quỹ dựa theo Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng.

Điều 17. Các thay đổi liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, nếu có (các) thay đổi sau đây liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm cần thông báo cho Generali bằng văn bản (các) thay đổi đó trong vòng 30 ngày. Các thay đổi này có hiệu lực khi Generali chấp thuận bằng văn bản và các văn bản chấp thuận này là một phần không tách rời của Hợp đồng bảo hiểm.

17.1 Thay đổi nơi cư trú, giấy tờ tùy thân, nghề nghiệp, Người thụ hưởng

- a. Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm thay đổi nơi cư trú và/hoặc thông tin liên lạc (địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, thư điện tử (email));
- b. Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm và/hoặc Người thụ hưởng thay đổi thông tin của giấy tờ tùy thân đã đăng ký với Generali như: chứng minh nhân dân, căn cước công dân, hộ chiếu, giấy khai sinh,...;
- c. Người được bảo hiểm ra khỏi lãnh thổ Việt Nam liên tục trên 03 tháng hoặc thay đổi nghề nghiệp. Trong trường hợp này, Hợp đồng bảo hiểm có thể được:
 - tiếp tục hiệu lực với mức Phí bảo hiểm rủi ro không đổi; hoặc
 - tiếp tục hiệu lực và tăng Phí bảo hiểm, Phí bảo hiểm rủi ro; hoặc
 - tiếp tục hiệu lực và áp dụng thêm loại trừ bảo hiểm (không chi trả quyền lợi thuộc phạm vi bị loại trừ); hoặc
 - chấm dứt hiệu lực (các) Bảo hiểm bổ trợ; hoặc
 - chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm.

Trong trường hợp chấm dứt hiệu lực các Bảo hiểm bổ trợ, Generali sẽ hoàn trả Phí ban đầu và Phí bảo hiểm rủi ro đã khấu trừ của (các) Bảo hiểm bổ trợ này sau ngày chấm dứt hiệu lực (các) Bảo hiểm bổ trợ; trừ đi các quyền lợi bảo hiểm đã chi trả cho sự kiện bảo hiểm đã phát sinh sau ngày chấm dứt hiệu lực (các) Bảo hiểm bổ trợ (nếu có); trừ đi Khoản nợ (nếu có).

Trong trường hợp chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm, Generali chi trả cho Bên mua bảo hiểm:

- Giá trị Tài khoản hợp đồng (nếu có) tại ngày Generali quyết định chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm xác định dựa trên số lượng Đơn vị Quỹ tại ngày Generali quyết định chấm dứt hiệu lực hợp đồng và Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày Generali quyết định chấm dứt hiệu lực hợp đồng; trừ đi
- Các quyền lợi bảo hiểm (bao gồm (các) Bảo hiểm bổ trợ) đã chi trả cho các sự kiện bảo hiểm đã phát sinh sau ngày chấm dứt hiệu lực hợp đồng (nếu có); trừ đi
- Chi phí khám, xét nghiệm y khoa (nếu có); trừ đi
- Khoản nợ (nếu có).

- d. Bên mua bảo hiểm thay đổi Người thụ hưởng và việc thay đổi này không cần sự đồng ý của bất kỳ Người thụ hưởng nào đã được chỉ định trước đó.

17.2 Chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm

Bên mua bảo hiểm có thể gửi văn bản yêu cầu chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm. Bên nhận chuyển nhượng cần hội đủ điều kiện để trở thành Bên mua bảo hiểm theo quy định của Quy tắc và Điều khoản này đồng thời Người được bảo hiểm không thay đổi.

Việc chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực khi Generali chấp thuận bằng văn bản. Generali sẽ không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của việc chuyển nhượng giữa Bên mua bảo hiểm và bên nhận chuyển nhượng. Sau khi việc chuyển nhượng có hiệu lực, bên nhận chuyển nhượng sẽ tiếp nhận quyền và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm.

17.3 Thay đổi khi Bên mua bảo hiểm tử vong

Nếu Bên mua bảo hiểm là cá nhân tử vong thì (những) người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm sẽ tiếp nhận tất cả các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng bảo hiểm.

17.4 Thay đổi khi Bên mua bảo hiểm giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động

Nếu Bên mua bảo hiểm là tổ chức chấm dứt hoạt động (giải thể, phá sản và các trường hợp chấm dứt hoạt động khác theo quy định của pháp luật) mà Hợp đồng bảo hiểm chưa được chuyển nhượng, Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực và Generali chi trả Giá trị hoàn lại (nếu có) cho người có quyền nhận quyền lợi theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 18. Thay đổi liên quan đến quyền lợi hợp đồng

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể gửi văn bản đến Generali để thực hiện các yêu cầu sau:

18.1 Thay đổi Số tiền bảo hiểm

Bắt đầu từ Năm hợp đồng thứ 02 và trong thời hạn 30 ngày trước mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng sau đó, Bên mua bảo hiểm có thể gửi văn bản yêu cầu tăng hoặc giảm Số tiền bảo hiểm.

- a. Việc thay đổi Số tiền bảo hiểm có hiệu lực từ Ngày kỷ niệm hợp đồng tiếp theo ngay sau khi Generali chấp thuận bằng văn bản với điều kiện Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm phải còn sống vào thời điểm phát hành văn bản chấp thuận.
- b. Số tiền bảo hiểm sau khi thay đổi phải đáp ứng quy định về số tiền bảo hiểm tối thiểu và tối đa, theo quy định của Generali tại từng thời điểm. Phí bảo hiểm rủi ro và các điều kiện khác liên quan đến Số tiền bảo hiểm sẽ thay đổi tương ứng. Trường hợp Bên mua bảo hiểm yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm, Phí bảo hiểm cơ bản sẽ được điều chỉnh tương ứng. Trường hợp Bên mua bảo hiểm yêu cầu giảm Số tiền bảo hiểm, Phí bảo hiểm cơ bản sẽ không thay đổi.
- c. Trường hợp tăng Số tiền bảo hiểm, Người được bảo hiểm không được vượt quá 65 Tuổi tại thời điểm yêu cầu và đáp ứng các điều kiện về thẩm định của Generali. Trong

trường hợp Bên mua bảo hiểm yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm, Generali sẽ không chi trả phần tăng thêm của Số tiền bảo hiểm nếu Người được bảo hiểm tử vong do tự tử, mưu toan tự tử hoặc tự gây ra thương tích trong tình trạng tinh táo hoặc mất trí trong vòng 02 năm kể từ ngày yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm được Generali chấp thuận bằng văn bản.

Generali bảo lưu quyền chấp thuận hoặc từ chối đối với các yêu cầu thay đổi Số tiền bảo hiểm.

18.2 Rút tiền từ Giá trị Tài khoản hợp đồng

Nếu Hợp đồng bảo hiểm có Giá trị hoàn lại, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu rút tiền từ Tài khoản cơ bản và Tài khoản đóng thêm (nếu có). Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu rút tiền bằng cách chỉ định số tiền rút hoặc chỉ định tỷ lệ % rút từ các Quỹ liên kết đơn vị. Các khoản rút tiền được ưu tiên rút từ Giá trị Tài khoản đóng thêm (nếu có) trước, sau đó đến Giá trị Tài khoản cơ bản.

- a. Các khoản tiền rút mỗi lần phải đáp ứng quy định về giới hạn rút tiền tối thiểu và tối đa của Generali tại từng thời điểm. Khoản rút tiền tối đa không được vượt quá 80% Giá trị hoàn lại tại thời điểm yêu cầu rút.
- b. Phí rút tiền (nếu có) sẽ được trừ từ số tiền yêu cầu rút.

18.3 Bổ sung hoặc chấm dứt Bảo hiểm bổ trợ

- a. Bên mua bảo hiểm có thể tham gia thêm (các) Bảo hiểm bổ trợ cho Người được bảo hiểm bằng cách gửi văn bản đến Generali trong thời hạn 30 ngày trước mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng, với điều kiện:

- Generali có cung cấp (các) Bảo hiểm bổ trợ này;
- Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm đủ điều kiện tham gia và đáp ứng yêu cầu thẩm định của Generali;
- Phí bảo hiểm bổ trợ được đóng đủ.

Bảo hiểm bổ trợ có hiệu lực từ Ngày kỷ niệm hợp đồng ngay sau khi được Generali chấp thuận bằng văn bản.

- b. Bên mua bảo hiểm có thể gửi văn bản yêu cầu chấm dứt (các) Bảo hiểm bổ trợ. (Các) Bảo hiểm bổ trợ sẽ chấm dứt hiệu lực vào Ngày kỷ niệm hợp đồng ngay sau khi được Generali chấp thuận bằng văn bản.

18.4 Nhầm lẫn khi kê khai Tuổi, giới tính

18.4.1 Trường hợp kê khai sai Tuổi, và/hoặc giới tính của Người được bảo hiểm mà Tuổi đúng vẫn thuộc nhóm tuổi được bảo hiểm, Generali sẽ điều chỉnh Phí bảo hiểm rủi ro, Phí bảo hiểm cơ bản, Phí bảo hiểm bổ trợ, Giá trị Tài khoản hợp đồng và/hoặc các khoản chi phí khác theo Tuổi đúng phù hợp với quy định của Generali tại từng thời điểm.

18.4.2 Trường hợp kê khai sai Tuổi và Tuổi đúng của Người được bảo hiểm không thuộc nhóm tuổi được bảo hiểm, Generali sẽ quyết định tùy theo các trường hợp sau:

- a. Hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm, Generali sẽ chi trả cho Bên mua bảo hiểm:
- Giá trị Tài khoản hợp đồng xác định dựa trên số lượng Đơn vị quỹ tại ngày Generali quyết định hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm và Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày Generali quyết định hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm; cộng với
 - Phí ban đầu, Phí bảo hiểm rủi ro, Phí quản lý hợp đồng đã khấu trừ của Hợp đồng bảo hiểm và Phí bảo hiểm đã đóng nhưng chưa được phân bổ (không có lãi) (nếu có); trừ đi
 - Các quyền lợi bảo hiểm (bao gồm (các) Bảo hiểm bổ trợ) đã phát sinh và được Generali chấp thuận chi trả (nếu có); trừ đi
 - Chi phí khám, xét nghiệm y khoa (nếu có); trừ đi
 - Khoản nợ (nếu có).
- b. Hủy bỏ (các) Bảo hiểm bổ trợ, Generali hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm:
- Phí ban đầu, Phí bảo hiểm rủi ro đã khấu trừ của (các) Bảo hiểm bổ trợ bị hủy bỏ; trừ đi
 - Các quyền lợi bảo hiểm của (các) Bảo hiểm bổ trợ đã phát sinh và được Generali chi trả (nếu có); trừ đi
 - Khoản nợ (nếu có).

18.5 Chỉ định và thay đổi Tỷ lệ phân bổ quỹ

Bên mua bảo hiểm được quyền chỉ định Tỷ lệ phân bổ quỹ khi nộp hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và thay đổi Tỷ lệ phân bổ quỹ vào bất kỳ thời điểm nào trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực. Tỷ lệ phân bổ quỹ cần đáp ứng các điều kiện sau:

- Tỷ lệ phân bổ quỹ vào (các) Quỹ phải là bội số của 5%. Tổng Tỷ lệ phân bổ quỹ vào các Quỹ phải là 100%.
- Trường hợp có sự thay đổi, Tỷ lệ phân bổ quỹ mới sẽ có hiệu lực đối với khoản Phí bảo hiểm được nộp sau khi yêu cầu của Bên mua bảo hiểm được Generali chấp thuận.

18.6 Chuyển đổi Quỹ

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có quyền chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ giá trị của bất kỳ Quỹ nào sang một hoặc nhiều Quỹ khác trong cùng một tài khoản.

Giao dịch chuyển đổi Quỹ sẽ được thực hiện theo Giá đơn vị quỹ vào Ngày định giá ngay sau ngày Generali chấp thuận yêu cầu từ Bên mua bảo hiểm.

Phí Chuyển đổi Quỹ được quy định tại Điều 23.7 theo Quy tắc và Điều khoản này.

Điều 19. Các quy định khác

19.1 Giải quyết tranh chấp

Tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng bảo hiểm, nếu không thể giải quyết thông qua thương lượng thì sẽ được giải quyết tại tòa án nơi có trụ sở chính của Generali hoặc tại nơi thường trú của Bên mua bảo hiểm. Thời hiệu khởi kiện trong vòng 03 năm kể từ ngày xảy ra tranh chấp.

19.2 Tính tách biệt của các điều khoản

Nếu bất kỳ điều khoản nào trong Hợp đồng bảo hiểm bị tuyên bố là bất hợp pháp, vô hiệu hoặc không thể thực thi vì bất kỳ lý do gì thì sự bất hợp pháp, vô hiệu hoặc không có khả năng thực thi này sẽ không ảnh hưởng đến những điều khoản còn lại của Hợp đồng bảo hiểm. Các điều khoản còn lại sẽ tiếp tục hiệu lực và được thực thi theo pháp luật hiện hành.

19.3 Khấu trừ Khoản nợ vào quyền lợi bảo hiểm

Generali sẽ khấu trừ Khoản nợ (nếu có) trước khi chi trả bất cứ quyền lợi bảo hiểm nào. Generali có quyền ưu tiên hơn so với bất kỳ chủ nợ, chủ hợp đồng hay bất kỳ bên có quyền lợi liên quan nào khác để giải quyết bất kỳ khoản khấu trừ nào nêu trên. Trong trường hợp có bất kỳ sự mâu thuẫn nào giữa điều này và các điều khoản còn lại của Quy tắc và Điều khoản, Điều 19.3 sẽ được áp dụng.

CHƯƠNG 4: PHÍ BẢO HIỂM, CÁC KHOẢN PHÍ CỦA HỢP ĐỒNG VÀ GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG

Điều 20. Phí bảo hiểm

20.1 Phí bảo hiểm

- a. Phí bảo hiểm bao gồm Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm bổ trợ (nếu có). Phí bảo hiểm được xác định dựa trên Số tiền bảo hiểm, Tuổi, giới tính của Người được bảo hiểm và kết quả thẩm định của Generali đối với Người được bảo hiểm.
- b. Sau khi trừ đi Phí ban đầu, Phí bảo hiểm sẽ được phân bổ vào Tài khoản cơ bản theo Tỷ lệ phân bổ quỹ đang có hiệu lực. Phần phí bảo hiểm được phân bổ cho từng Quỹ sẽ được dùng để mua Đơn vị quỹ theo Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày Generali nhận được Phí bảo hiểm.
- c. Phí bảo hiểm được thể hiện trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc các bản phụ lục, các xác nhận sửa đổi, bổ sung và các thỏa thuận khác (nếu có). Bên mua bảo hiểm có thể ủy quyền cho người khác đóng Phí bảo hiểm.

20.2 Phí bảo hiểm cơ bản

Phí bảo hiểm cơ bản là phí bảo hiểm của sản phẩm chính này.

20.3 Phí bảo hiểm bổ trợ

Phí bảo hiểm bổ trợ là phí bảo hiểm của (các) Bảo hiểm bổ trợ (nếu có và còn hiệu lực).

20.4 Phí bảo hiểm định kỳ

Phí bảo hiểm định kỳ là Phí bảo hiểm được đóng theo định kỳ đóng phí mà Bên mua bảo hiểm đã chọn.

20.5 Phí bảo hiểm đóng thêm

- a. Phí bảo hiểm đóng thêm là số tiền mà Bên mua bảo hiểm đóng thêm sau khi đã đóng đủ tổng Phí bảo hiểm định kỳ của Năm hợp đồng hiện tại và các Năm hợp đồng trước đó.
- b. Phí bảo hiểm đóng thêm sẽ được phân bổ vào Tài khoản đóng thêm theo Tỷ lệ phân bổ quỹ do Bên mua bảo hiểm chỉ định. Phần phí bảo hiểm đóng thêm được phân bổ cho từng Quỹ sẽ dùng để mua Đơn vị quỹ dựa theo Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày Generali nhận được Phí bảo hiểm đóng thêm. Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm không có chỉ định về Tỷ lệ phân bổ quỹ, Generali sẽ tự động phân bổ Phí bảo hiểm đóng thêm theo Tỷ lệ phân bổ quỹ chỉ định cho khoản Phí bảo hiểm đóng thêm gần nhất; hoặc theo Tỷ lệ phân bổ quỹ chỉ định cho khoản Phí bảo hiểm cơ bản đang có hiệu lực nếu trước đó Hợp đồng bảo hiểm không có Phí bảo hiểm đóng thêm.
- c. Nếu Bên mua bảo hiểm nộp Phí bảo hiểm đóng thêm trước khi kết thúc Thời gian cân nhắc theo quy định tại Điều 10, Phí bảo hiểm đóng thêm sẽ được phân bổ ngay sau khi kết thúc Thời gian cân nhắc dựa theo Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày kết thúc Thời gian cân nhắc.

- d. Mức Phí bảo hiểm đóng thêm tối thiểu và tối đa sẽ theo quy định của Generali tại từng thời điểm nhưng tổng Phí bảo hiểm đóng thêm trong mỗi Năm hợp đồng không vượt quá 10 lần mức Phí bảo hiểm của Năm hợp đồng đầu tiên. Phí bảo hiểm của Năm hợp đồng đầu tiên bao gồm Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm bổ trợ (nếu có), và phần phí tăng thêm theo kết quả thẩm định tại thời điểm phát hành Hợp đồng bảo hiểm.

20.6 Phí bảo hiểm tạm tính

Là Phí bảo hiểm được Bên mua bảo hiểm đóng lần đầu tiên khi nộp Giấy yêu cầu bảo hiểm.

Điều 21. Phương thức phân bổ phí bảo hiểm

21.1 Trong mỗi Năm hợp đồng, Phí bảo hiểm sẽ được phân bổ theo thứ tự ưu tiên sau:

- a. Phí bảo hiểm định kỳ chưa được đóng đủ của các Năm hợp đồng trước đó (nếu có);
- b. Phí bảo hiểm định kỳ đến hạn nhưng chưa được đóng đủ của Năm hợp đồng hiện tại;
- c. Phí bảo hiểm định kỳ của các kỳ đóng phí tiếp theo cho đến hết Năm hợp đồng hiện tại;
- d. Phần Phí bảo hiểm còn lại sau khi đã đóng đủ các khoản phí bảo hiểm quy định tại mục (a), (b) và (c) nêu trên sẽ được xem là Phí bảo hiểm đóng thêm và được tự động phân bổ vào Tài khoản đóng thêm.

21.2 Đối với Phí bảo hiểm của 04 Năm hợp đồng đầu tiên:

- a. Nếu Bên mua bảo hiểm đóng không đủ Phí bảo hiểm định kỳ đến hạn thì Generali sẽ giữ lại khoản phí bảo hiểm này (không có lãi) cho đến khi Bên mua bảo hiểm nộp bổ sung đủ Phí bảo hiểm định kỳ hoặc có yêu cầu khác bằng văn bản.
- b. Nếu trong cùng một Năm hợp đồng, Bên mua bảo hiểm đóng một khoản tiền nhiều hơn Phí bảo hiểm định kỳ đến hạn thì phần phí dư này sẽ được đóng cho Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm bổ trợ (nếu có) của định kỳ đóng phí tiếp theo dựa theo tỷ trọng phí bảo hiểm từng sản phẩm của Hợp đồng bảo hiểm.

21.3 Đối với phí bảo hiểm từ Năm hợp đồng thứ 05 trở đi, trường hợp Bên mua bảo hiểm đóng một phần của Phí bảo hiểm định kỳ thì khoản Phí bảo hiểm này sẽ được đóng cho Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm bổ trợ (nếu có) dựa theo tỷ trọng phí bảo hiểm từng sản phẩm của Hợp đồng bảo hiểm.

Điều 22. Thời hạn đóng phí, Định kỳ đóng phí và Gia hạn đóng Phí bảo hiểm

22.1 Thời hạn đóng phí

Thời hạn đóng phí bằng Thời hạn hợp đồng và được thể hiện trên Giấy chứng nhận bảo hiểm. Việc đóng Phí bảo hiểm được quy định như sau:

- a. Trong 04 Năm hợp đồng đầu tiên: Bên mua bảo hiểm cần đóng đủ và đúng hạn Phí bảo hiểm định kỳ để duy trì hiệu lực hợp đồng.
- b. Từ Năm hợp đồng thứ 05 trở đi: Bên mua bảo hiểm có thể đóng Phí bảo hiểm định kỳ theo định kỳ đóng phí đã chọn hoặc đóng vào bất kỳ thời điểm nào.

22.2 Định kỳ đóng phí

Định kỳ đóng phí có thể là năm, nửa năm, quý hoặc tháng, tùy theo quy định nội bộ về triển khai sản phẩm của Generali được ban hành tại từng thời điểm.

Định kỳ đóng phí được thể hiện trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc các bản phụ lục, các xác nhận sửa đổi, bổ sung và các thỏa thuận khác (nếu có). Bên mua bảo hiểm có thể gửi văn bản yêu cầu thay đổi định kỳ đóng phí bảo hiểm, việc thay đổi chỉ có hiệu lực kể từ khi có văn bản chấp thuận của Generali.

22.3 Gia hạn đóng phí bảo hiểm và Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực

Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm là 60 ngày kể từ ngày xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a. Trong 04 Năm hợp đồng đầu tiên: khi Phí bảo hiểm định kỳ không được đóng đủ vào Ngày đến hạn đóng phí; hoặc khi Giá trị Tài khoản hợp đồng không đủ cho Khoản khấu trừ hàng tháng (trừ trường hợp quy định tại Điều 1.8), tùy thời điểm nào đến trước; hoặc
- b. Từ Năm hợp đồng thứ 05 trở đi: khi Giá trị Tài khoản hợp đồng không đủ cho Khoản khấu trừ hàng tháng.

Trong thời gian 60 ngày gia hạn đóng phí, Hợp đồng bảo hiểm vẫn có hiệu lực và Khoản khấu trừ hàng tháng vẫn được trừ từ Giá trị Tài khoản hợp đồng (nếu có). Nếu Giá trị Tài khoản hợp đồng không đủ, Khoản khấu trừ hàng tháng trong khoảng thời gian gia hạn này sẽ được xem là khoản nợ và được khấu trừ ngay khi có Phí bảo hiểm phân bổ vào Tài khoản hợp đồng hoặc được trừ trước khi chi trả quyền lợi bảo hiểm (nếu có).

Nếu Bên mua bảo hiểm không đóng Phí bảo hiểm trong thời gian gia hạn nêu trên, Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực từ Ngày đến hạn đóng phí hoặc từ Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng mà Giá trị Tài khoản hợp đồng không đủ cho Khoản khấu trừ hàng tháng, tùy thời điểm nào đến trước.

Khi Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực trong 04 Năm hợp đồng đầu tiên, sau khi kết thúc thời gian gia hạn đóng phí, Generali sẽ bán các Đơn vị quỹ và quy đổi thành tiền. Trường hợp Bên mua bảo hiểm gửi yêu cầu rút khoản tiền này, Hợp đồng bảo hiểm sẽ được xem là chấm dứt trước hạn. Trường hợp Bên mua bảo hiểm chưa yêu cầu rút khoản tiền nêu trên, sau khi kết thúc thời gian khôi phục hiệu lực, nếu Bên mua bảo hiểm không yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm, Generali sẽ khấu trừ Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn được xác định tại thời điểm Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực, sau đó Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực. Generali sẽ thông báo cho Bên mua bảo hiểm về việc nhận số tiền còn lại (nếu có).

Điều 23. Các khoản phí của hợp đồng

23.1 Phí ban đầu

Phí ban đầu là khoản phí được khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm trước khi các khoản phí bảo hiểm này được phân bổ vào Tài khoản hợp đồng. Phí ban đầu được tính theo tỷ lệ % của Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm như sau:

Phí bảo hiểm của Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6+
% Phí bảo hiểm cơ bản	70%	40%	35%	25%	10%	0%
% Phí bảo hiểm đóng thêm	2%					

Phí ban đầu áp dụng cho (các) Bảo hiểm hỗ trợ sẽ được quy định trong Quy tắc và Điều khoản của từng Bảo hiểm hỗ trợ.

23.2 Phí quản lý hợp đồng

- Phí quản lý hợp đồng là khoản phí dùng để bù đắp chi phí liên quan đến việc duy trì Hợp đồng bảo hiểm và cung cấp các thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm.
- Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, Phí quản lý hợp đồng được trừ từ Giá trị Tài khoản cơ bản vào mỗi Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng. Nếu Giá trị Tài khoản cơ bản không đủ để khấu trừ, Phí quản lý hợp đồng sẽ được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản đóng thêm (nếu có).
- Trong năm 2019, Phí quản lý hợp đồng là 28.000 đồng mỗi tháng và tự động tăng 2.000 đồng mỗi năm dương lịch sau đó. Trong mọi trường hợp, Phí quản lý hợp đồng không vượt quá 60.000 đồng mỗi tháng.
- Phí quản lý hợp đồng có thể được điều chỉnh sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận. Việc điều chỉnh này được thông báo bằng văn bản đến Bên mua bảo hiểm chậm nhất 03 tháng trước khi áp dụng.

23.3 Phí bảo hiểm rủi ro

- Phí bảo hiểm rủi ro là khoản phí để đảm bảo quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo cam kết tại Hợp đồng bảo hiểm. Phí bảo hiểm rủi ro bao gồm Phí bảo hiểm rủi ro của các Quyền lợi bảo hiểm theo Quy tắc và Điều khoản này và (các) Bảo hiểm hỗ trợ (nếu có).
- Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, Phí bảo hiểm rủi ro được trừ từ Giá trị Tài khoản cơ bản vào mỗi Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng. Nếu Giá trị Tài khoản cơ bản không đủ để khấu trừ, phần Phí bảo hiểm rủi ro còn lại sẽ được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản đóng thêm.
- Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu Generali cung cấp thông tin chi tiết về Phí bảo hiểm rủi ro của Hợp đồng bảo hiểm tại thời điểm yêu cầu.

- d. Tỷ lệ Phí bảo hiểm rủi ro dùng để tính Phí bảo hiểm rủi ro thay đổi theo Tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe và nghề nghiệp của Người được bảo hiểm, và có thể được điều chỉnh sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận. Việc điều chỉnh này sẽ được thông báo bằng văn bản đến Bên mua bảo hiểm chậm nhất 03 tháng trước khi áp dụng.

23.4 Phí quản lý Quỹ

Phí quản lý Quỹ là khoản phí dùng để chi trả cho các hoạt động quản lý Quỹ liên kết đơn vị. Phí quản lý Quỹ được tính theo tỷ lệ % tổng tài sản của Quỹ trước khi Generali công bố Giá đơn vị quỹ và khác nhau theo từng loại Quỹ như sau:

Tên Quỹ	Phí quản lý Quỹ hàng năm (% tổng tài sản Quỹ)
Quỹ Tích Lũy Chiến Lược	1,5%/năm
Quỹ Tích Lũy Năng Động	1,5%/năm
Quỹ Tăng Trưởng Chiến Lược	2,5%/năm
Quỹ Tăng Trưởng Năng Động	2,5%/năm

23.5 Phí rút tiền từ Giá trị Tài khoản hợp đồng

- a. Phí rút tiền từ Giá trị Tài khoản cơ bản: 2% số tiền yêu cầu rút và áp dụng đến cuối Năm hợp đồng thứ 10.
- b. Phí rút tiền từ Giá trị Tài khoản đóng thêm: không áp dụng.

Generali bảo lưu quyền điều chỉnh Phí rút tiền từ Giá trị Tài khoản hợp đồng và việc điều chỉnh sẽ được áp dụng sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận.

Việc điều chỉnh này sẽ được thông báo bằng văn bản đến Bên mua bảo hiểm chậm nhất 03 tháng trước khi áp dụng.

23.6 Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn

Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn là khoản phí tính cho Bên mua bảo hiểm khi chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn. Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn được tính như sau:

a. Đối với Tài khoản cơ bản

Năm hợp đồng	% Phí bảo hiểm Năm hợp đồng đầu tiên tại thời điểm phát hành Hợp đồng bảo hiểm
1	100%
2	100%
3	90%
4	80%
5	70%
6	50%
7	40%
8	30%
9	20%

Năm hợp đồng	% Phí bảo hiểm Năm hợp đồng đầu tiên tại thời điểm phát hành Hợp đồng bảo hiểm
10	10%
11+	0%

Nếu Giá trị Tài khoản cơ bản nhỏ hơn Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn, thì Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn bằng Giá trị Tài khoản cơ bản tại thời điểm chấm dứt hợp đồng trước hạn.

b. Đối với Tài khoản đóng thêm

Generali không áp dụng Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn đối với Tài khoản đóng thêm.

23.7 Phí chuyển đổi Quỹ

- Phí chuyển đổi Quỹ là khoản phí tính cho Bên mua bảo hiểm khi yêu cầu chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ Giá trị quỹ của hợp đồng giữa các Quỹ liên kết đơn vị.
- Trong mỗi Năm hợp đồng, Generali sẽ miễn Phí chuyển đổi Quỹ cho 05 lần chuyển đổi đầu tiên. Từ lần chuyển đổi thứ 06 trở đi, Phí chuyển đổi Quỹ là 100.000 đồng cho mỗi lần chuyển đổi và được khấu trừ từ số tiền yêu cầu chuyển đổi trước khi chuyển đi.
- Phí chuyển đổi Quỹ có thể được điều chỉnh sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận. Việc điều chỉnh này sẽ được thông báo bằng văn bản đến Bên mua bảo hiểm chậm nhất 03 tháng trước khi áp dụng.

Điều 24. Tài khoản hợp đồng

24.1 Tài khoản cơ bản

Là tài khoản có các Đơn vị Quỹ được hình thành từ nguồn Phí bảo hiểm cơ bản, Phí bảo hiểm bổ trợ (nếu có) sau khi trừ đi Phí ban đầu và Khoản khấu trừ hàng tháng.

Các khoản Thưởng định kỳ được phân bổ vào Tài khoản cơ bản theo quy định tại Quy tắc và Điều khoản này.

24.2 Giá trị Tài khoản cơ bản

Là tổng giá trị của các Quỹ của Tài khoản cơ bản. Trong đó, giá trị của mỗi Quỹ được xác định bằng số lượng Đơn vị Quỹ của Quỹ đó nhân với Giá đơn vị quỹ tương ứng.

24.3 Tài khoản đóng thêm

Là tài khoản có các Đơn vị Quỹ được hình thành từ Phí bảo hiểm đóng thêm sau khi trừ đi Phí ban đầu và Khoản khấu trừ hàng tháng (nếu có).

Các khoản Thưởng đặc biệt được phân bổ vào Tài khoản đóng thêm theo quy định tại Quy tắc và Điều khoản này.

24.4 Giá trị tài khoản đóng thêm

Là tổng giá trị của các Quỹ của Tài khoản đóng thêm. Trong đó, giá trị của mỗi Quỹ được xác định bằng số lượng Đơn vị Quỹ của Quỹ đó nhân với Giá đơn vị quỹ tương ứng.

24.5 Giá trị Tài khoản hợp đồng

Bao gồm tổng Giá trị Tài khoản cơ bản và Giá trị Tài khoản đóng thêm (nếu có).

CHƯƠNG 5: THÔNG TIN VỀ QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ VÀ GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG

Điều 25. Thiết lập Quỹ liên kết đơn vị và thông tin về cơ cấu hoạt động

- a. Generali thiết lập và duy trì các Quỹ liên kết đơn vị theo mục tiêu và chính sách đầu tư được quy định tại Danh mục Quỹ liên kết đơn vị đính kèm Quy tắc và Điều khoản này, hoặc các văn bản thông báo về việc thành lập hoặc sửa đổi hoặc hủy bỏ Quỹ do Generali ban hành tại từng thời điểm.
- b. Các Quỹ liên kết đơn vị và tất cả tài sản của Quỹ thuộc quyền quản lý của Generali. Generali có toàn quyền quyết định việc đầu tư theo mục tiêu của Quỹ được quy định tại Danh mục Quỹ liên kết đơn vị đính kèm Quy tắc và Điều khoản này.
- c. Generali có toàn quyền ủy thác một phần hoặc toàn bộ việc quản lý và đầu tư Quỹ liên kết đơn vị cho bất kỳ bên thứ ba nào theo các điều kiện của Generali và phù hợp với quy định của pháp luật.
- d. Mỗi Quỹ liên kết đơn vị được chia thành nhiều Đơn vị quỹ có giá trị bằng nhau. Giá trị của mỗi Đơn vị Quỹ sẽ được định giá theo quy định tại Điều 26 Quy tắc và Điều khoản này và có thể thay đổi tại từng thời điểm.
- e. Generali có quyền thiết lập thêm (các) Quỹ liên kết đơn vị mới tùy theo chính sách của Generali tại từng thời điểm sau khi được Bộ tài chính chấp thuận. Khi đó, các quy định tại Quy tắc và Điều khoản này sẽ được áp dụng cho (các) Quỹ liên kết đơn vị mới được thành lập, trừ khi có quy định khác.

Điều 26. Định Giá đơn vị quỹ

Generali sẽ xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ liên kết đơn vị vào Ngày định giá để xác định Giá đơn vị quỹ. Generali thực hiện định giá theo định kỳ do Generali quy định và không ít hơn một tuần một lần, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Giá trị tài sản ròng của Quỹ sẽ phản ánh:

- a. Tất cả thu nhập bao gồm lãi hoặc lỗ đã được thực hiện hoặc chưa được thực hiện liên quan đến hoạt động đầu tư của Quỹ;
- b. Tất cả các chi phí phát sinh cho việc mua/bán liên quan đến hoạt động đầu tư của Quỹ;
- c. Phí quản lý quỹ;
- d. Tất cả các khoản thuế, lệ phí theo quy định của pháp luật liên quan đến các khoản thu nhập từ hoạt động đầu tư hay sự tăng trưởng vốn của Quỹ;
- e. Các chi phí khác theo quy định của pháp luật.

Giá đơn vị quỹ của một Quỹ liên kết đơn vị sẽ được xác định vào Ngày định giá bằng cách chia Giá trị tài sản ròng của Quỹ cho tổng các Đơn vị Quỹ có trong Quỹ. Kết quả sẽ được làm tròn đến 01 đồng.

Giá đơn vị quỹ sẽ được công bố định kỳ hàng tuần trên cổng thông tin điện tử của Generali.

Điều 27. Các biện pháp bảo vệ và gia tăng quyền lợi của Bên mua bảo hiểm

Generali có thể sử dụng các biện pháp sau để bảo vệ và gia tăng quyền lợi của Bên mua bảo hiểm:

- a. Thay đổi tên Quỹ liên kết đơn vị;
- b. Đóng Quỹ liên kết đơn vị để chuyển đổi các tài sản sang một Quỹ liên kết đơn vị mới có cùng các mục tiêu đầu tư;
- c. Chia tách và/hoặc sáp nhập các Đơn vị Quỹ liên kết đơn vị hiện có;
- d. Ngừng định giá Đơn vị quỹ và các giao dịch có liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm trong trường hợp Sở giao dịch chứng khoán và/hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán mà Quỹ liên kết đơn vị đang đầu tư vào tạm thời bị đình chỉ giao dịch;
- e. Các biện pháp khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Khi thực hiện các biện pháp theo quy định tại các điểm (a), (b), (c) và (e) nêu trên, Generali sẽ báo cáo Bộ Tài chính, đồng thời thông báo bằng văn bản đến Bên mua bảo hiểm ít nhất 03 ngày trước khi áp dụng.

Điều 28. Mua và bán Đơn vị Quỹ

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, số lượng Đơn vị Quỹ sẽ tăng hoặc giảm dựa theo các nghiệp vụ mua hoặc bán các Đơn vị Quỹ như sau:

29.1 Mua Đơn vị Quỹ

Các trường hợp liên quan đến việc mua Đơn vị quỹ:

- Phân bổ Phí bảo hiểm định kỳ;
- Phân bổ Phí bảo hiểm đóng thêm;
- Nhận Quyền lợi Thưởng định kỳ, Thưởng đặc biệt (nếu có);
- Thực hiện chuyển đổi từ Quỹ này sang Quỹ khác.

29.2 Bán Đơn vị Quỹ

Các trường hợp liên quan đến việc bán Đơn vị quỹ:

- Thực hiện chuyển đổi từ Quỹ này sang Quỹ khác;
- Thanh toán cho Khoản khấu trừ hàng tháng và các loại phí quy định tại Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm (ngoại trừ Phí ban đầu và Phí quản lý quỹ);
- Rút tiền một phần hoặc toàn bộ từ Giá trị Tài khoản hợp đồng;
- Chi trả các quyền lợi bảo hiểm;
- Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.

Điều 29. Các trường hợp ngoại lệ

Trong một số trường hợp bất khả kháng, Generali có quyền tạm ngưng hoặc hoãn định giá, mua hoặc bán các Đơn vị Quỹ của Quỹ liên kết đơn vị, bao gồm những trường hợp sau:

- a. Việc đóng cửa hoặc tạm ngừng giao dịch của một sản giao dịch chứng khoán chính;
- b. Một số tài sản mà Quỹ liên kết đơn vị đầu tư vào bị tạm thời đình chỉ giao dịch;
- c. Các tình huống khác theo quy định của pháp luật.

PHỤ LỤC 1: ĐỊNH NGHĨA

1. Bên mua bảo hiểm

Là cá nhân hoặc tổ chức kê khai, ký tên trên Giấy yêu cầu bảo hiểm và đóng Phí bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm.

- a. Cá nhân đang cư trú tại Việt Nam, đủ 18 tuổi trở lên và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật tại thời điểm kê khai và ký tên trên Giấy yêu cầu bảo hiểm; hoặc
- b. Tổ chức được thành lập và đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam tại thời điểm kê khai và ký tên trên Giấy yêu cầu bảo hiểm.

Bên mua bảo hiểm có thể tham gia hợp đồng bảo hiểm cho Người được bảo hiểm là:

- Bản thân;
- Vợ, chồng, con, cha, mẹ của Bên mua bảo hiểm;
- Anh, chị, em ruột của Bên mua bảo hiểm;
- Người có quan hệ nuôi dưỡng, cấp dưỡng của Bên mua bảo hiểm;
- Người khác nếu Bên mua bảo hiểm có quyền lợi có thể được bảo hiểm theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đơn vị Quỹ

Là tài sản của Quỹ liên kết đơn vị được chia thành nhiều phần bằng nhau.

3. Generali

Là Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Generali Việt Nam hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 61GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 20 tháng 04 năm 2011.

4. Giá đơn vị quỹ

Là giá một Đơn vị Quỹ khi Generali thực hiện mua hoặc bán các Đơn vị Quỹ. Giá đơn vị quỹ có thể khác nhau theo từng Quỹ liên kết đơn vị. Giá mua Đơn vị quỹ bằng với giá bán Đơn vị quỹ.

5. Giá trị quỹ của hợp đồng

Là tổng giá trị các Đơn vị quỹ của các Quỹ liên kết đơn vị của Hợp đồng bảo hiểm. Giá trị quỹ của hợp đồng được tính dựa trên số lượng đơn vị quỹ nhân với Giá đơn vị quỹ.

6. Giá trị hoàn lại

- a. Là số tiền Bên mua bảo hiểm sẽ nhận được khi Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt trước hạn. Giá trị hoàn lại bằng:
 - Giá trị Tài khoản cơ bản trừ đi Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn; cộng với
 - Giá trị Tài khoản đóng thêm; trừ đi
 - Các Khoản nợ (nếu có)

Trong đó, Giá trị Tài khoản cơ bản và Giá trị tài khoản đóng thêm được xác định dựa trên số lượng Đơn vị Quỹ của Tài khoản cơ bản và Tài khoản đóng thêm tại ngày chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm và Giá đơn vị quỹ được xác định vào Ngày định giá ngay sau ngày chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.

- b. Giá trị hoàn lại được Generali tính toán phù hợp cơ sở kỹ thuật đã đăng ký với Bộ Tài chính.

7. Giấy chứng nhận bảo hiểm

Là văn bản thể hiện Generali chấp nhận bảo hiểm theo yêu cầu của Bên mua bảo hiểm. Giấy chứng nhận bảo hiểm được Generali cấp cho Bên mua bảo hiểm và là một phần không tách rời của Hợp đồng bảo hiểm.

8. Giấy yêu cầu bảo hiểm

Là văn bản yêu cầu bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm và là một phần không tách rời của Hợp đồng bảo hiểm.

9. Hợp đồng bảo hiểm

Là sự thỏa thuận bằng văn bản giữa Generali và Bên mua bảo hiểm, theo đó Bên mua bảo hiểm và Generali cam kết tuân thủ các điều kiện của Quy tắc và Điều khoản đã thỏa thuận theo Hợp đồng bảo hiểm.

Hợp đồng bảo hiểm bao gồm:

- Giấy yêu cầu bảo hiểm;
- Giấy chứng nhận bảo hiểm;
- Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm này;
- Quy tắc và Điều khoản của Bảo hiểm bổ trợ (nếu có);
- Các bản phụ lục, các xác nhận sửa đổi, bổ sung và các thỏa thuận khác của hai bên trong quá trình giao kết và thực hiện Hợp đồng bảo hiểm, bao gồm tất cả các bản kê khai, bản trả lời hay bất cứ chứng từ nào làm căn cứ giao kết và thực hiện Hợp đồng bảo hiểm.

10. Khoản khấu trừ hàng tháng

Bao gồm Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng. Khoản khấu trừ hàng tháng được ưu tiên khấu trừ từ Giá trị Tài khoản cơ bản trước, nếu Giá trị Tài khoản cơ bản không đủ, Khoản khấu trừ hàng tháng hoặc phần còn lại của Khoản khấu trừ hàng tháng sẽ được tự động khấu trừ từ Giá trị Tài khoản đóng thêm (nếu có).

11. Khoản nợ

Bao gồm các khoản Phí bảo hiểm đến hạn nhưng chưa được đóng, các Khoản khấu trừ hàng tháng chưa được khấu trừ và các khoản thuế cần nộp theo quy định của pháp luật.

12. Năm hợp đồng

Là khoảng thời gian 12 Tháng hợp đồng tính từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày ký niệm hợp đồng.

13. Ngày đến hạn đóng phí

Là ngày Bên mua bảo hiểm đóng Phí bảo hiểm định kỳ, được xác định theo định kỳ đóng phí bảo hiểm và Ngày hiệu lực hợp đồng.

14. Ngày hiệu lực hợp đồng

Là ngày mà Hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực và được thể hiện trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

15. Ngày kết thúc hợp đồng

Là Ngày kỷ niệm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm chính đạt 99 Tuổi, như được thể hiện trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

16. Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng

Là ngày Generali chấp thuận bằng văn bản việc khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của Bên mua bảo hiểm trong trường hợp Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực. Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng được quy định tại Điều 16.

17. Ngày kỷ niệm hợp đồng

Là ngày lặp lại hàng năm của Ngày hiệu lực hợp đồng trong suốt thời hạn hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp năm không có ngày tương ứng, ngày liền kề trước đó sẽ được áp dụng.

18. Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng

Là ngày lặp lại hàng tháng của Ngày hiệu lực hợp đồng trong suốt thời hạn hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp tháng không có ngày tương ứng, ngày liền kề trước đó sẽ được áp dụng.

19. Ngày phát hành hợp đồng

Là ngày mà Generali phát hành Giấy chứng nhận bảo hiểm và được thể hiện trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

20. Ngày định giá

Là ngày Generali tiến hành xác định Giá đơn vị quỹ của các Quỹ liên kết đơn vị.

21. Người được bảo hiểm

a. Người được bảo hiểm chính: là cá nhân đang cư trú tại Việt Nam, từ 30 ngày Tuổi đến 65 Tuổi tại Ngày hiệu lực hợp đồng, được Generali chấp thuận bảo hiểm theo Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm này.

b. Người được bảo hiểm bổ sung: là cá nhân không phải Người được bảo hiểm chính theo quy định tại Quy tắc và Điều khoản này và có tham gia bảo hiểm với Bảo hiểm bổ trợ theo Quy tắc và Điều khoản của Bảo hiểm bổ trợ.

22. Quỹ liên kết đơn vị (“Quỹ”)

a. Là (các) quỹ được hình thành từ nguồn Phí bảo hiểm cơ bản, Phí bảo hiểm bổ trợ và Phí bảo hiểm đóng thêm của các Hợp đồng bảo hiểm liên kết đơn vị được Generali thiết lập tại từng thời điểm.

- b. Generali quản lý và đầu tư theo danh mục đầu tư được Generali lựa chọn và tuân thủ theo các yêu cầu và quy định của pháp luật.

23. Số tiền bảo hiểm

Là số tiền do Bên mua bảo hiểm yêu cầu bảo hiểm và được Generali chấp thuận bảo hiểm theo Quy tắc và Điều khoản này. Số tiền bảo hiểm được thể hiện tại Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc các bản phụ lục, các xác nhận sửa đổi, bổ sung và các thỏa thuận khác (nếu có).

24. Sự kiện bảo hiểm

Là sự kiện làm phát sinh trách nhiệm chi trả quyền lợi bảo hiểm của Generali theo Quy tắc và Điều khoản này và Quy tắc và Điều khoản của Bảo hiểm bổ trợ đính kèm tương ứng (nếu có).

25. Tai nạn

Là một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện liên tục, khách quan, xảy ra do tác động của một lực, một vật bất ngờ từ bên ngoài, không chủ động và ngoài ý muốn lên cơ thể Người được bảo hiểm trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện nêu trên là nguyên nhân trực tiếp, duy nhất và không liên quan đến bất kỳ nguyên nhân nào khác, gây ra thương tật nhìn thấy được và/hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm trong vòng 180 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện hoặc chuỗi sự kiện đó.

26. Tháng hợp đồng

Là khoảng thời gian 01 tháng dương lịch tính từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng.

27. Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn

Là trường hợp:

- a. Người được bảo hiểm bị mất, hoặc bị liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của các bộ phận sau:
- Hai tay; hoặc
 - Hai chân; hoặc
 - Một tay và một chân; hoặc
 - Hai mắt; hoặc
 - Một tay và một mắt; hoặc
 - Một chân và một mắt.

Trong trường hợp này, mất hoặc bị liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của (i) tay được tính từ cổ tay trở lên, (ii) chân được tính từ mắt cá chân trở lên, (iii) mắt được hiểu là mất hẳn mắt hoặc mù hoàn toàn.

Hoặc:

- b. Người được bảo hiểm bị thương tật với tỷ lệ thương tật từ 81% trở lên.

Việc chứng nhận Người được bảo hiểm bị:

- mất hoàn toàn bộ phận cơ thể (tay, chân hoặc mắt) có thể được thực hiện ngay sau khi sự kiện xảy ra.
- liệt hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng của các bộ phận cơ thể (tay, chân hoặc mắt) hoặc thương tật với tỷ lệ từ 81% trở lên được thực hiện không sớm hơn 180 ngày kể từ ngày sự kiện xảy ra hoặc từ ngày bệnh lý được chẩn đoán xác định và được chứng nhận bởi Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh trở lên, hoặc cơ quan có thẩm quyền, hoặc cơ quan y tế được Generali chấp thuận.

28. Tình trạng y tế có trước

Được hiểu là:

- a. Tình trạng bệnh, thương tích của Người được bảo hiểm đã được khám, hoặc xét nghiệm, hoặc tư vấn y khoa, hoặc chẩn đoán, hoặc điều trị; hoặc
- b. Triệu chứng, dấu hiệu bất thường về tình trạng sức khỏe của Người được bảo hiểm mà nếu biết được các triệu chứng, dấu hiệu bất thường này Generali không chấp thuận bảo hiểm hoặc chấp thuận bảo hiểm với mức phí tăng thêm, hoặc áp dụng loại trừ bảo hiểm, hoặc không chấp thuận khôi phục hiệu lực hợp đồng bảo hiểm

phát sinh trước Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất, tùy theo ngày nào đến sau.

Tiền sử sức khỏe được lưu giữ tại cơ sở y tế, hồ sơ y tế, hoặc lời khai của Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm được xem là bằng chứng đầy đủ và hợp pháp về Tình trạng y tế có trước.

29. Tuổi

Là tuổi theo sinh nhật vừa qua của Người được bảo hiểm. Tuổi của Người được bảo hiểm là tuổi được dùng làm cơ sở để xác định Phí bảo hiểm, Phí bảo hiểm rủi ro và quyền lợi bảo hiểm.

30. Tỷ lệ phân bổ quỹ

Là tỷ lệ phân bổ các khoản Phí bảo hiểm cơ bản, Phí bảo hiểm bổ trợ, Phí bảo hiểm đóng thêm đã đóng sau khi trừ đi các khoản phí liên quan (nếu có). Tỷ lệ phân bổ quỹ được thực hiện theo yêu cầu của Bên mua bảo hiểm.

31. Tỷ trọng giá trị quỹ

Là tỷ lệ % giá trị của từng Quỹ so với tổng Giá trị của các Quỹ.

DANH MỤC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ NĂM 2019

1. Danh mục Quỹ liên kết đơn vị: bao gồm

- Quỹ Tích Lũy Chiến Lược
- Quỹ Tích Lũy Năng Động
- Quỹ Tăng Trưởng Chiến Lược
- Quỹ Tăng Trưởng Năng Động

2. Mục tiêu và chiến lược đầu tư

Tên Quỹ	Mục tiêu	Chính sách và rủi ro đầu tư	Danh mục đầu tư
Quỹ Tích Lũy Chiến Lược	Tạo thu nhập ổn định và bảo toàn vốn	Đầu tư vào các danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có thu nhập ổn định	- Trái phiếu / Công cụ lãi suất cố định (Đầu tư tối đa 95%)
Quỹ Tích Lũy Năng Động		Rủi ro đầu tư: Thấp	- Công cụ thị trường tiền tệ (Đầu tư tối thiểu 5%)
Quỹ Tăng Trưởng Chiến Lược	Tăng trưởng vốn đầu tư và tối đa hóa lợi nhuận trong thời gian dài hạn	Đầu tư vào danh mục cổ phiếu bằng Đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao	- Cổ phiếu niêm yết và các chứng khoán liên quan đến cổ phiếu niêm yết phát sinh từ thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu (Đầu tư tối đa đến 95%)
Quỹ Tăng Trưởng Năng Động		Rủi ro đầu tư: Cao	- Công cụ thị trường tiền tệ (Đầu tư tối thiểu 5%)

Ghi chú:

- Trái phiếu / Công cụ lãi suất cố định bao gồm nhưng không giới hạn: (i) trái phiếu chính phủ; (ii) trái phiếu được chính phủ bảo lãnh; (iii) trái phiếu đô thị; (iv) trái phiếu doanh nghiệp; (v) chứng chỉ tiền gửi và tài khoản tiền gửi ngân hàng có thời hạn trên 03 tháng.
- Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm nhưng không giới hạn: (i) tiền mặt tại ngân hàng; (ii) chứng chỉ tiền gửi và tài khoản tiền gửi ngân hàng có thời hạn từ 3 tháng trở xuống.